MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải xây dựng Chiến lược phát triển

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ quan điểm *"Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội"*. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là nâng cao dân trí và xây dựng lực lượng lao động có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội (KT-XH).

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục, giúp trẻ nhỏ phát triển đầy đủ về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ ngay từ những bước chân chập chững đầu đời. Giáo dục mầm non giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi đây được coi là "*Giai đoạn vàng"* để giáo dục và tạo nền móng cho sự phát triển của trẻ trong tương lai.

Trường Mầm non Bằng Hành được thành lập theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 10/10/1997 của UBND huyện Bắc Quang. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Nhà trường được thành lập lại trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số 53/QĐ-UBND, ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành.

Trong những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính quyền các cấp, sự cố gắng và nỗ lực của tập thể VCQL, giáo viên và nhân viên (VCQL, GV, NV). Đến nay, Nhà trường đã có cơ sở vật chất tương đối khang trang, sạch đẹp. Năm học 2025-2026, Nhà trường có tổng số **28** biên chế với **16** nhóm, lớp/**315** trẻ; 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường, được chăm sóc sức khỏe theo quy định. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Hàng năm, Nhà trường luôn thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục và nhiệm vụ chính trị của Ngành và của địa phương. Là địa chỉ tin cậy của phụ huynh về chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ngành Giáo dục đứng trước nhiều thách thức, đòi hỏi các đơn vị trường học cần phải có những quyết sách, những giải pháp mang lâu dài, triệt để nhằm nâng cao chất lượng trong tình hình mới. Việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường là cần thiết để xác định rõ định hướng mục tiêu, đưa ra quyết sách hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và uy tín nhà trường, giúp đáp ứng yêu cầu thay đổi của xã hội trong bối cảnh mới. Chiến lược phát triển nhà trường là kim chỉ nam, giúp nhà trường huy động sức mạnh tổng hợp của tập thể, thích ứng linh hoạt với các biến đổi để phát triển bền vững, tạo dựng một môi trường học tập chất lượng.

Vì vậy, việc xây dựng Chiến lược phát triển Trường mầm non Bằng Hành đến năm 2030 là rất cần thiết.

2. Mục tiêu và yêu cầu

2.1. Mục tiêu

Xây dựng chiến lược phát triển Trường mầm non Bằng Hành đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 nhằm phù hợp với bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

2.2. Yêu cầu

Chiến lược phát triển giáo dục phải có đủ cơ sở pháp lý, đánh giá khách quan những điều kiện và thực trạng phát triển trong giai đoạn 2025-2030, những biến đổi trong thời gian tới; phát huy có hiệu quả các nguồn nội lực và tranh thủ cơ hội thuận lợi do môi trường phát triển bên ngoài mang lại đối với sự phát triển của nhà trường.

Phù hợp với các điều kiện phát triển KT-XH của địa phương; khả năng đáp ứng nguồn lực và tính khả thi của các giải pháp thực hiện chiến lược.

3. Căn cứ để xây dựng chiến lược phát triển

(1) Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết chuyên đề về giáo dục, phát triển nguồn nhân lực;

(2) Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật Trẻ em 2016; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022;

(3) Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045;

(4) Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường Mầm non ; Chương trình giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT; các Thông tư và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về đánh giá chất lượng GDMN, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, an toàn trường học, chuyển đổi số trong giáo dục;

(5) Các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch phát triển GD&ĐT của UBND tỉnh Tuyên Quang; các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT;

(6) Các Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã Bằng Hành về phát triển giáo dục; Kế hoạch phát triển GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo về công tác giáo dục của UBND xã Bằng Hành;

(7) Điều kiện Kinh tế - xã hội tại địa phương; thực trạng về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của Nhà trường; nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh.

4. Các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu

Đánh giá kết quả thực hiện của Trường Mầm non Bằng Hành về giáo dục

giai đoạn 2020-2025; trong đó tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu, các nội dung thực hiện về giáo dục và giải pháp thực hiện; xác định các thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.

Xây dựng mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể phát triển của nhà trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

Đề xuất các giải pháp thực hiện chiến lược.

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 50%;

- Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi và riêng trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng các thể: < 02%.

- Tỷ lệ trẻ vào lớp 1 đã được học mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

- Hằng năm nhà trường đều làm tốt công tác điều tra phổ cập, nhập dữ liệu phần mềm đảm bảo thời gian quy định. Kết quả duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ 5 tuổi.

2. Thực trạng các điều kiện cơ bản đảm bảo phát triển GD&ĐT

2.1. Chủ trương, chính sách phát triển GD&ĐT

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách quan trọng và chỉ đạo của Tỉnh về việc thực hiện đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Xây dựng cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài. Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi mặt hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của trẻ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

2.2. Thực trạng đội ngũ VCQL, giáo viên và nhân viên

**** Về cơ cấu, số lượng*:**

+ Tổng số VCQL, giáo viên và nhân viên biên chế chính thức: **27** người. Trong đó: VCQL 03 người, giáo viên 23 người, nhân viên 01 người.

+ Tổng số nhân viên hợp đồng do nhà trường ký: **03** người. Trong đó: 01 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên nuôi dưỡng *(đáp ứng được yêu cầu công việc và nhiệm vụ nhà trường giao).*

**** Về trình độ:***

+ VCQL: 03 người (trình độ Đại học 03 người);

+ Giáo viên: 23 người (trong đó: Đại học 11 người; dưới đại học 12 người);

+ Nhân viên: 01 người (trong đó Đại học 01 người).

- Chất lượng đội ngũ:

+ 100% Viên chức quản lý (VCQL), giáo viên và nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành tốt các quy định của đơn vị, của Ngành, của địa phương.

+ 100% Viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy; trong đó có 18/23 giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, áp dụng tương đối tốt công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

+ 100% giáo viên được đánh giá xếp loại Khá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trở lên.

+ Tổng số giáo viên đã từng đạt giáo viên giỏi cấp huyện qua các năm học: 18/23 người đạt 78,2%.

+ Tổng số giáo viên đã từng đạt giáo viên giỏi cấp trường qua các năm học: 23/23 người đạt 100%.

- Nhà trường thực hiện quy trình quy hoạch 03 giáo viên vào Danh sách quy hoạch phát triển đội ngũ VCQL.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với nhà giáo.

2.3. Thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giáo dục

- Tính đến tháng 07/2025, Nhà trường có tổng số **16** phòng học *(trong đó 04 phòng học kiên cố, 12 phòng học bán kiên cố, không phòng học tạm và phòng học nhờ học mượn nơi khác)*. phòng hội đồng là 01 phòng

- Khuôn viên, khối công trình nhà lớp học của nhà trường đều được sắp xếp khoa học, hợp lý. Nhà trường có cảnh quan môi trường sư phạm xanh sạch đẹp. Khu vực ở ngoài và trong các nhóm lớp đều được vệ sinh sạch sẽ; xung quanh nhà trường đều có tường rào đảm bảo an toàn, tạo được môi trường học tập an toàn, thiết thực cho trẻ hoạt động. Tổng số sân chơi có thiết bị, đồ chơi ngoài trời là 01 sân.

- Nhà trường luôn chú trọng công tác tu sửa cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác quản lý dạy học và công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm lớp. Thực hiện tốt việc bảo quản, duy tu cơ sở vật chất.

- Các nhóm lớp đều trang trí đẹp, phù hợp với độ tuổi của trẻ và đúng theo các chuyên đề năm học; có đầy đủ hệ thống bảng biểu và đồ dùng đồ chơi tự tạo;việc sắp xếp trang trí góc trong lớp tương đối hợp lý, khoa học.

- Nhà trường có công trình vệ sinh và nhà bếp được bố trí phù hợp, được sử dụng hiệu quả. Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học. Trang bị tương đối đầy đủ, thiết bị đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ theo quy định, đảm bảo cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

3. Đánh giá chung tình hình phát triển của nhà trường 2020-2025

3.1. Thành tựu và nguyên nhân của các thành tựu

Trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường luôn được sự quan tâm của Chính quyền các cấp, cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được yêu cầu của giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn, tỉ lệ học sinh đến trường lớp tăng. Chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ ngày một đi lên, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm. Nhà trường luôn được sự tín nhiệm của cấp trên và phụ huynh học sinh, hằng năm đều được xếp loại tập thể tiên tiến, Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ huyện tặng bằng khen. Từ năm 2020 đến nay đơn vị nhà trường luôn đạt: Cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa; Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Kết quả cụ thể:

**** Chất lượng giáo dục toàn diện***

- Nhà trường đã làm tốt công tác đổi mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học; tạo dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; chủ động, kịp thời trong việc tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT huyện trong việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Áp dụng tốt ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Nâng cao chất lượng đội ngũ VCQL và giáo viên mầm non, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ VCQL kế cận.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ khối theo định kỳ ít nhất 2 lần/ tháng theo Quy chế và Điều lệ trường mầm non, đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, tự học bồi dưỡng thường xuyên.

**** Chất lượng chăm sóc, giáo dục:***

+ Các nhóm lớp đều được chia theo đúng độ tuổi, 100% các nhóm lớp đều học 2 buổi/ngày và 70% trẻ ăn bán trú tại trường. Hầu hết trẻ đều nhận thức tốt,

đi học đều, tỷ lệ trẻ chuyên cần cao.

+ 100% trẻ đạt nề nếp lễ giáo và thực hiện tốt các thói quen vệ sinh hành vi văn minh và giao tiếp ứng xử tốt với mọi người.

+ 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, được đánh giá sự phát triển qua chỉ số cân nặng và chiều cao. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh, tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% học sinh 5 tuổi là người dân tộc thiểu số sử dụng thành thạo tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

- 100% Học sinh 5 tuổi hoàn thành CTGDMN.

**** Chất lượng đội ngũ VCQL và giáo viên mầm non***

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ VCQL, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Năng lực chuyên môn của CB,GV,CNV được đánh giá Khá trở lên đạt 100% (trong đó 22/23 giáo viên được đánh giá Tốt theo Chuẩn nghề nghiệp); 97% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Nhà trường thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ, bố trí sắp xếp định mức người làm việc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT.

- Hầu hết đội ngũ nhà giáo có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới công tác quản lý và giáo dục hiện nay.

- Nhà trường làm tốt công tác nâng cao chất lượng đội ngũ VCQL và giáo viên mầm non, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

- Rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội thảo, tổ chức dự giờ, hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm… Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát

huy thành tích đạt được.

- Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại VCQL, giáo viên, nhân viên theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp đã được ban hành. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ VCQL,GV,NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.

- Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

**** Cơ sở vật chất:***

- Cơ sở vật chất khang trang, có tương đối đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học. Thường xuyên đầu tư, cải tạo môi trường xanh- sạch- đẹp, thân thiện, gần gũi với trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học. Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

**** Các cuộc vận động và phong trào thi đua***

- Nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua năm học. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Biến các cuộc vận động, các phong trào thi đua thành hành động thiết thực, cụ thể, thường xuyên trong nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

**** Công tác xã hội hoá giáo dục***

- Nhà trường chủ động tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, và phối hợp các Ban ngành đoàn thể đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương. Phối hợp về huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt chỉ tiêu. Phối hợp tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống các dịch bệnh ở trẻ…. Giao lưu sinh hoạt văn nghệ, trò chơi trong các dịp lễ hội.

- Xây dựng Quy chế phối hợp và ký cam kết trách nhiệm giữa nhà trường

với Ban đại diện cha mẹ học sinh, với từng phụ huynh. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp toàn thể phụ huynh ít nhất 02 lần/năm học (dự kiến tháng 9 và tháng 2); thông qua buổi họp tuyên truyền về giáo dục mầm non, công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tuyên truyền dịch bệnh..

- Xây dựng các góc tuyên truyền; qua các góc đó nhà trường tuyên truyền những- điều cha mẹ cần biết nhằm giúp cho phụ huynh nắm được một số kiến thức giáo dục, rèn luyện cho trẻ có thói quen, hành vi văn minh trong giao tiếp, biết yêu thương quý trọng cô giáo, bố mẹ, người lớn, có thói quen nề nếp trong học tập.

- Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, thành lập Tổ tiếp nhận và thực hiện tốt công tác vận động tài trợ theo đúng các quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Sử dụng các nguồn vận động tài trợ phải đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Huy động nguồn lực của các tổ chức, gia đình, cộng đồng, các nhà hảo tâm hỗ trợ vào hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

3.2. Hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế trong phát triển GD&ĐT

- Một số dãy nhà (*nhà 02 tầng 04 phòng học cũ, dãy nhà cấp IV)* và bếp ăn bán trú do xây dựng lâu nên đã xuống cấp. Đồ chơi ngoài trời do được trang cấp đã lâu, hiện nay đã hư hỏng nhiều. Ngân sách nhà nước cấp còn hạn hẹp, do vậy chưa bố trí được nhiều kinh phí để đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng phục vụ dạy và học.

- Một số giáo viên có tuổi khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế. Một số giáo viên trẻ nhưng chưa có tinh thần tự học hỏi nâng cao trình độ, các kỹ năng cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

4. Thời cơ và thách thức đối với Nhà trường

4.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động của nhà trường và sự đồng thuận của tập thể VCQL, giáo viên và nhân viên, sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh nên chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng - giáo dục trẻ được nâng lên, thu hút trẻ trong độ tuổi ra lớp.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, trường có nhiều cơ hội học tập các nền giáo dục tiên tiến và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác phát triển đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin nhà trường, giáo viên có cơ hội tiếp cận giao lưu với học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp, trong tỉnh và qua tài liệu, thông tin truyền thông, mạng internet.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đa số trẻ tuổi, nhiệt tình trong công tác, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tương đối tốt

và nhiều giáo viên đã có tinh thần tự phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn bản thân.

- Các bậc phụ huynh ngày càng nhận rõ hơn vai trò, trách nhiệm cùng nhau tham gia xây dựng, phát triển giáo dục bền vững.

- Sự quan tâm và hỗ trợ nhiệt tình của cấp uỷ chính quyền, các đoàn thể, công an ở địa phương trong việc giáo dục đạo đức học sinh và giữ gìn an ninh trật tự khu vực, nhất là trong những giờ cao điểm tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục.

4.2. Thách thức

- Yêu cầu của xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập. Chất lượng đội ngũ VCQL, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao. Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của VCQL, giáo viên và nhân viên.

- Một bộ phận giáo viên còn chưa thực sự tâm huyết với nghề, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy, giáo dục học sinh.

- Cần huy động sự đầu tư, đóng góp của xã hội đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học thích ứng với nhu cầu xã hội.

5. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cơ bản của nhà trường

5.1. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường giáo dục, học tập thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, biết sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, để mỗi trẻ đều được trải nghiệm có cơ hội phát triển về tư duy và năng lực một cách toàn diện.

5.2. Tầm nhìn

Trường Mầm non Bằng Hành trở thành một ngôi trường an toàn, thân thiện, uy tín, có chất lượng về chăm sóc, giáo dục trẻ. Nơi khởi đầu tình yêu thương, chất lượng, tin cậy. Giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên.

5.3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo.
- Tình nhân ái.
- Sự hợp tác.

Phần thứ hai
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

1. Quan điểm phát triển Giáo dục

Phát triển GD&ĐT là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Để thực hiện được mục tiêu phát triển nhanh KT-XH của Tỉnh, xã. Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố giữ vai trò quyết định đảm bảo sự thành công. Bởi vậy, phát triển giáo dục được đặt thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đòi hỏi nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân nhằm nâng cao dân trí, xây dựng lực lượng lao động có đủ trình độ, tạo lập nền tảng và động lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mở rộng quy mô nhà trường một cách hợp lý trên cơ sở đảm bảo chất lượng, bảo đảm sự hợp lý về cơ cấu trình độ, cơ cấu vùng miền. Đa dạng hóa các loại hình trường lớp. Tăng cường đầu tư và nâng cao năng lực của hệ thống quản lý giáo dục.

2. Mục tiêu Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung phát triển sự nghiệp giáo dục của Trường Mầm non Bằng Hành trong giai đoạn 2025- 2030, định hướng đến năm 2035 là: Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDMN. Xây dựng đội ngũ VCQL, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có năng lực ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp giáo dục. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo chuẩn quốc gia, đảm bảo môi trường an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường - Gia đình - Xã hội, huy động nguồn lực cộng đồng cho phát triển GDMN. Tăng cường chuyển đổi số, áp dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy và kết nối với phụ huynh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Hệ thống chỉ tiêu về chất lượng giáo dục từ năm 2025 đến 2030:**

Nội dung mục tiêu	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030
Số nhóm lớp	16	16	16	16	16
Số học sinh	315	315	320	320	320
Tỷ lệ huy động trẻ Nhà trẻ	58%	58%	60%	62%	60%
Tỷ lệ huy động trẻ Mẫu giáo	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học chuyên cần	95%	95%	97%	97 %	97%
Tỷ lệ trẻ 5 tuổi chuyên cần	97%	97%	98%	98%	98%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	<02%	<02%	<01%	<01%	<01%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	<02%	<02%	<01%	<01%	<01%
Tỷ lệ trẻ em béo phì	<0,2%	<0,2%	<0,1%	<0,1%	<0,1%
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường	>95,5	>96	>96	>96	>97
Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	100%	100%	100%	100%	100%
Số giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo	93%	93%	97%	97%	97%
Số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	01	-	-	-	02
Số giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên	24	24	25	25	25
Số giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp mức Tốt	20	20	21	21	22
Số VCQL giáo viên, nhân viên biết ứng dụng thành thạo CNTT	24	24	25	25	25
Số VCQL, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT	28	28	29	29	29
Số VCQL, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở	05	05	05	05	05
Số VCQL, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh	-	1	-	1	-
Số VCQL, giáo viên, nhân viên nhận Bằng khen Chủ tịch tỉnh	2	2	2	2	2
Số lớp trang bị tivi kết nối In	80%	800%	100%	100%	100%

Số lớp trang bị camera	0%	5%	30%	50%	100%

3. Nội dung chiến lược phát triển GD&ĐT đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

3.1. Chất lượng chăm sóc giáo dục

**** Định hướng đến năm 2030***

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: Đạt 58%
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo: 100%;
- Tỷ lệ huy động học sinh 5 tuổi đến trường: 100%
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 100%.

**** Định hướng đến năm 2035***

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: Đạt > 60%
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo: 100% ;
- Tỷ lệ huy động học sinh 5 tuổi đến trường 100%
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 100%.

3.2. Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên đến năm 2030

- Viên chức quản lý: 03 đ/c.
- Giáo viên: 25 đ/c, trong đó:

+ Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 100%.

+ Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo: 97 %.

- Nhân viên: 04 đ/c.

**** Dự kiến nguồn nhân lực cụ thể theo từng năm học***

Năm học	VCQL	Giáo viên	Nhân viên
2025-2026	03	24	01
2026-2027	03	25	02
2027-2028	03	25	02
2028-2029	03	25	02
2029-2030	03	25	02

3.3. Phát triển cơ sở vật chất và kỹ thuật của nhà trường theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Đầu tư mua sắm máy tính, máy chiếu, kết lối mạng internet, yêu cầu 100% VCQL, giáo viên và nhân viên biết sử dụng máy chiếu, soạn bài trên máy tính, biết sử dụng mạng internet, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên, có các kỹ năng mềm cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục

- Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với Nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách hiện hành đối với trẻ em mầm non (*hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3–5 tuổi, trẻ khuyết tật, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn...*) và chính sách đối với giáo viên (*chế độ ưu đãi, bồi dưỡng thường xuyên).* Thực hiện niêm yết công khai tại trường tất cả chế độ chính sách của giáo viên và người học theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị trường học trên địa bàn xã và các thôn để thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê chính xác số trẻ 3-5 tuổi; tham mưu với UBND xã các giải pháp để giữ vững và duy trì phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi; vận động, huy động trẻ mẫu giáo ra lớp phấn đấu đạt 100%.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường; tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động ngay từ đầu các năm học.

- Thực hiện công khai các khoản thu, chi, chế độ chính sách và kế hoạch năm học để phụ huynh, giáo viên cùng giám sát.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý; cập nhật dữ liệu trẻ, giáo viên lên hệ thống CSDL ngành đúng tiến độ; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trước Sở GD&ĐT, cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quản lý tài chính, tài sản, nhân sự, chất lượng chăm sóc, giáo dục và an toàn trường học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm và tổ chức hội thảo cụm với các trường trong cụm 14

(theo cụm của Sở GD&ĐT).

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện: có kế hoạch phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; tổ chức tập huấn kỹ năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp cho giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ; trong đó phân công rõ trách nhiệm cho Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành phần có liên quan. Kế hoạch phải kiểm tra được các nội dung: công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện chương trình GDMN; quản lý tài chính, tài sản; việc chấp hành chế độ, chính sách đối với giáo viên và trẻ em. Thực hiện kiểm tra nội bộ thường xuyên và định kỳ. Thực hiện công khai kết quả kiểm tra nội bộ trong nhà trường, làm căn cứ cho việc đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên cuối năm học.

- Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng GDMN.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường kiểm tra, giám sát việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sai sót trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ; báo cáo kịp thời bằng văn bản những vấn đề vượt thẩm quyền về cơ quan quản lý cấp trên để được chỉ đạo giải quyết.

- Ban giám hiệu tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo quy định; đặc biệt công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, công tác chăm sóc nuôi dưỡng đối tại nhóm lớp, kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm.

4.2. Đổi mới nội dung giáo dục, phương pháp dạy học

Triển khai thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT để chỉ đạo tới toàn thể giáo viên.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục của giáo viên tại các nhóm lớp, đảm bảo giáo viên giờ nào việc nấy, nắm chắc được nội dung hoạt động trong ngày, thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

Chỉ đạo thực hiện tốt chuyên đề giáo dục phát triển vận động trong trường mầm non và công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo thống nhất, toàn diện và linh hoạt: Xây dựng, phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của địa phương, đơn vị. Động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân có mô hình, sáng kiến hay trong quá trình thực hiện Chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"* tại nhà trường. Từ đó nhân rộng trong toàn trường.

- Nhà trường tạo điều kiện để các Tổ Chuyên môn phát huy tính chủ

động; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và trẻ trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ; tăng cường hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học, vui chơi ngoài trời và các dự án nhỏ gắn với thực tiễn; thiết kế, bố trí môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học mở, thân thiện, có đủ học liệu cho trẻ hoạt động.

- Khuyến khích ứng dụng CNTT, học liệu số trong các hoạt động, mỗi giáo viên tổ chức ít nhất 02 hoạt động/tuần có ứng dụng CNTT.

- Xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động "*góc tiếng Việt*", kể chuyện, đọc thơ, hát đồng dao, trò chơi ngôn ngữ.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một và không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Tăng cường giáo dục giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc cho trẻ theo hình thức và phương pháp phù hợp nhằm giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng góc văn hóa các dân tộc trong nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện của đơn vị và đặc thù vùng miền của địa phương.

- Nâng cao hiệu quả giáo dục STEM/STEAM trong nhà trường, tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM; hoạt động trải nghiệm thực tế theo sở thích, năng khiếu của trẻ.

- Triển khai Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán, bộ chuẩn phát triển trẻ. Tập trung thực hiện hiệu quả chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non.

- Thực hiện hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên: Thực hiện các loại hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên theo đúng Điều lệ trường mầm non và văn bản 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang v/v hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm học 2025-2026. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị hồ sơ nhà trường. Triển khai thực hiện chữ ký số trong ký duyệt hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên và tổ chuyên môn để giảm thiểu tối đa văn bản giấy.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan trải nghiệm, rèn kỹ năng cho trẻ.

4.3. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng cho đội ngũ VCQL, giáo viên và nhân viên

- Xây dựng kế hoạch phát triển viên chức quản lý, giáo viên mầm non nhằm đảm bảo đủ và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ VCQL, giáo viên và nhân viên; trong đó chú trọng bồi dưỡng cho giáo viên cốt cán và giáo viên yếu kém. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên cốt cán theo giai đoạn 05 năm (như bồi dưỡng thăng hạng, Trung cấp chính trị, Quản lý giáo dục, Quản lý nhà nước..); trong đó có dự kiến cụ thể số lượng người, kinh phí tham gia các lớp đào tạo của từng năm. Nhà trường bố trí thời gian, phân công nhiệm vụ hợp lý, tạo điều kiện để viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong đơn vị; tạo môi trường văn hóa, thanh lịch văn minh, thể hiện qua chuẩn mực trong cách giao tiếp, ứng xử, trang phục, hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên đáp ứng theo Luật giáo dục ban hành. Thành lập Tổ cốt cán, trong đó bao gồm VCQL và giáo viên có năng lực chuyên môn để nghiên cứu, tổ chức các chuyên đề trong năm, hỗ trợ và bồi dưỡng giáo viên tham gia giáo viên giỏi các cấp. Phát triển, xây dựng đội ngũ cốt cán theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng mới; Sinh hoạt chuyên môn hàng tháng không phải chỉ đánh giá tháng trước, triển khai công tác tháng sau, mà Tổ trưởng cần nắm được các nội dung giáo viên trong Tổ còn yếu, chưa thực hiện tốt để lên kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cho phù hợp, còn vướng mắc nhiều ở nội dung nào thì tập trung nghiên cứu, hướng dẫn nhiều nội dung đó; thống nhất được tất cả các nội dung để 100% giáo viên trong Tổ nắm chắc được phương pháp của từng bộ môn, từng hoạt động.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đúng quy định đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan. Qua đó, động viên các giáo viên có khả năng phát triển tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp; tạo cơ hội cho giáo viên có cơ hội để khẳng định mình. Đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với những giáo viên có thành tích cao tại các hội thi, có ý chí phấn đấu vươn lên.

- Chú trọng đến việc tập huấn các kỹ năng cần thiết cho viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên như: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng điều hành, chỉ đạo; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng và khai thác thông tin trên Internet để phục vụ cho công việc; kỹ năng sử dụng thông minh các trang mạng

xã hội zalo, facebook.

- Chú trọng nghiên cứu chương trình, khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau để xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch bài dạy, đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ phải có hiệu quả. Bố trí, phân công giáo viên hợp lý để hỗ trợ và học tập nhau trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ; phân công và sử dụng VCQL, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng đảm bảo chất lượng, hiệu quả và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ giáo viên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên yếu kém, trong đó tập trung vào việc xây dựng lịch dự giờ rút kinh nghiệm. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; trong đó báo cáo viên là viên chức quản lý hoặc giáo viên nhiều năm đạt dạy giỏi các cấp; có khả năng truyền đạt tốt.

4.4. Tăng cường đầu tư CSVC-KT cho giáo dục và đào tạo

- Tham mưu với UBND xã quan tâm đầu tư, cải tạo những dãy nhà đã xuống cấp, không còn đảm bảo theo quy định *(dãy nhà 02 tầng cũ và dãy nhà cấp IV, nhà bếp*); cấp đồ chơi ngoài trời (loại bộ lớn).

- Xây dựng kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị ngay từ đầu các năm học; chú trọng công tác mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý dạy học và công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm lớp. Thực hiện tốt việc bảo quản, duy tu cơ sở vật chất.

- Cải tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện, gần gũi với trẻ. Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Quan tâm tu sửa, thay thế, bổ sung lại các biển, khẩu hiệu đã mờ, bạc, tường rêu mốc, bồn hoa, cây cảnh, khu vui chơi cho trẻ... vệ sinh trường, nhóm/lớp đảm bảo luôn sạch sẽ.

- Tiếp tục chỉnh trang, bổ sung về cảnh quan sư phạm đảm bảo cho trẻ được vui chơi và trải nghiệm, tập trung các giải pháp thực hiện tốt chủ đề năm học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Xây dựng môi trường giáo dục sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; đảm bảo 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi thể chất.

- Hàng năm, tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo cấp trường, thi đua giữa các khối lớp, khuyến khích giáo viên làm đồ dùng đồ chơi tự tạo bằng các nguyên vật liệu tự nhiên (đá, cát, sỏi, lá cây..), đồ dùng đã qua sử dụng (bìa cứng,

chai lọ, ống hút..).

- Hàng năm, thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản, đồ dùng đồ chơi tại các nhóm lớp để mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu, đồ dùng đồ chơi ngoài trời; thay thế những đồ dùng, đồ chơi đã cũ, hỏng, có nguy cơ mất an toàn cho trẻ. Đặc biệt chú trọng các lớp 5 tuổi, ưu tiên mua sắm bổ sung đảm bảo đầy đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định.

- Chủ động kết nối, nắm bắt cơ hội và kêu gọi sự ủng hộ về trí lực, vật lực, sức lực của các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác xã hội hóa giáo dục. Khi tổ chức các ngày lễ, ngày hội lớn, các buổi hội thảo và các hoạt động ngoại khóa của nhà trường mời các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng trên địa bàn xã tham gia; thông qua đó tuyên truyền về giáo dục mầm non, công tác xã hội hóa giáo dục. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học. Huy động các nguồn đóng góp của các bậc phụ huynh, thực hiện các sửa chữa nhỏ, xây dựng môi trường giáo dục.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện quy hoạch

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025 - 2027**

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể VCQL, giáo viên và nhân viên.

- Báo cáo lên cơ quan cấp trên xin kiến chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ 52%, mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân, trẻ SDD thể thấp còi đều dưới 02%.

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên tỷ lệ 97%; trình độ trên chuẩn là 93%.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2027 - 2030**

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua hội nghị viên chức đầu năm học, nghị quyết chi bộ.

- Báo cáo lên cơ quan cấp trên kế hoạch đạt được giai đoạn 3 xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 3 chi tiết các nội dung theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt 55%, mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ SDD thể nhẹ cân và thể thấp còi dưới 01%.

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên đạt 100%; trong đó trên chuẩn 97%.

2. Trách nhiệm của Ngành GD, chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho nhà trường; điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng. Các bậc cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Hàng năm Sở GD&ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn.

Phần thứ tư
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Với mục tiêu: Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên mầm non, phù hợp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp; thực hiện chế độ đãi ngộ góp phần nâng cao đời sống giáo viên, nhân viên. Nnâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dạy và giáo dục trẻ và tiếp cận nền giáo dục tiên tiến; Xây dựng trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong Chăm sóc, nuôi dạy và giáo dục trẻ, chuẩn bị tốt cho trẻ em khối 5 tuổi vào lớp 1. Góp phần phát triển văn hóa giáo dục theo hướng văn minh, hiện đại, xứng với tiềm năng và vị thế phát triển của xã Bằng Hành nói riêng và tỉnh Tuyên Quang nói chung.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GD&ĐT

Thường xuyên quan tâm, theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra theo từng năm học.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, giao lưu để trao đổi, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với Chính quyền địa phương

Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính, đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường, đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và thực hiện các mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra.

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho

nhà trường xây dựng và tạo được môi trường đầy đủ về trang thiết bị, đồ chơi phục vụ cho trẻ hoạt động

Tuyên truyền phụ huynh cho trẻ nhà trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, kế hoạch nhà trường đề ra.

Trên đây là Chiến lược xây dựng phát triển Trường Mầm non Bằng Hành giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang (b/c);
- UBND xã Bằng Hành (b/c);
- BGH, giáo viên và nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ BẰNG HÀNH T. TUYÊN QUANG
TRƯỜNG MẦM NON BẰNG HÀNH

Trần Thị Hồng